

Số: 07/2023/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 13 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật và một số nội dung, mức chi trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật và một số nội dung, mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật và một số nội dung, mức chi có tính chất đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu, kế hoạch.

### **Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

a) Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh 30.000.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện 15.000.000 đồng/dự thảo; Cấp xã 10.000.000 đồng/dự thảo.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân: Cấp tỉnh: 20.000.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện 10.000.000 đồng/dự thảo; Cấp xã 8.000.000 đồng/dự thảo.

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh 24.000.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện 12.000.000 đồng/dự thảo; Cấp xã 8.000.000 đồng/dự thảo.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân: Cấp tỉnh 16.000.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện 8.000.000 đồng/dự thảo; Cấp xã 6.400.000 đồng/dự thảo.

2. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định*) nằm trong định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này và được quy định cụ thể như sau:

a) Kinh phí thẩm định đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.700.000 đồng/văn bản.

b) Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: 2.000.000 đồng/dự thảo; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/dự thảo.

- Đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: 2.000.000 đồng/dự thảo; dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/dự thảo.

- Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện, cấp xã: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/dự thảo đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế; không quá 1.000.000 đồng/dự thảo đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.

c) Trường hợp cơ quan thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc diện hưởng kinh phí cho hoạt động thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các văn bản khác nhau với các mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

### **Điều 3. Quy định nội dung và mức chi có tính chất đặc thù cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

Nội dung và mức chi có tính chất đặc thù cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân

sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản pháp luật hiện hành; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Hải Dương, Đài PTTH tỉnh, Trang TTĐT ĐBQH và HĐND tỉnh, Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

(để b/c)

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hiệu**